



LÊ HẢI LINH

MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN LƯU Ý LIÊN QUAN ĐẾN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhằm quy định chi tiết một số nội dung liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp (**TNDN**), Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 20/2026/TT-BTC (**Thông tư 20**). Việc ban hành Thông tư 20 bãi bỏ hiệu lực của Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN, sửa đổi bởi Thông tư 96/2015/TT-BTC. Thông tư 20 có hiệu lực từ 12/3/2026, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025 và bao gồm một số nội dung đáng lưu ý sau:

Thứ nhất, Thông tư 20 quy định về hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Bên cạnh các nội dung kế thừa từ Thông tư 78/2014/TT-BTC như hồ sơ của khoản tài trợ giáo dục, y tế, khắc phục hậu quả thiên tai, Thông tư 20 bổ sung quy định về hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ với một số trường hợp khác, ví dụ:

(i) Hồ sơ của một số khoản chi phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh trong kỳ, ví dụ:

- Đối với chi phí của bên tham gia dự thầu phải bỏ ra cho hoạt động tham gia đấu thầu nhưng không trúng thầu, hồ sơ gồm: Hồ sơ mời thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu; hồ sơ dự thầu khi tham gia đấu thầu gửi chủ đầu tư, bên mời thầu; kết quả lựa chọn nhà thầu do chủ đầu tư, bên mời thầu phát hành (nếu có); các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu (nếu có);
- Đối với chi phí nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ chuẩn bị cho việc sản xuất sản phẩm, dịch vụ mới, chi phí đầu tư cho dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ mới nhưng không thành công hoặc dừng triển khai, hồ sơ gồm: Báo cáo nghiên cứu về phát triển thị trường, phát triển về sản phẩm, dịch vụ mới gửi cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc lưu trữ tại doanh nghiệp nếu pháp luật không quy định việc gửi báo cáo;
- Đối với chi phí giới thiệu/marketing sản phẩm, dịch vụ trước khi bán hàng, hồ sơ gồm: Báo cáo về chủ trương đầu tư sản xuất sản phẩm, dịch vụ gửi cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc lưu trữ tại doanh nghiệp nếu pháp luật không quy định việc gửi báo cáo.

(ii) Hồ sơ của một số khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, ví dụ:

- Đối với trường hợp doanh nghiệp phát sinh các khoản chi do doanh nghiệp ủy quyền/giao cho người lao động trực tiếp mua hộ hàng

hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp từ 05 triệu đồng trở lên mà các khoản chi phí này được thanh toán bởi người lao động bằng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ gồm: Hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ; quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định của doanh nghiệp quy định việc ủy quyền hoặc cho phép người lao động được phép thanh toán khoản mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người lao động khi mua hàng hóa, dịch vụ theo ủy quyền của doanh nghiệp; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động;

- Đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên nếu đến thời điểm ghi nhận chi phí mà doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong trường hợp có hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ, biên bản bàn giao hàng hóa, dịch vụ và khi thanh toán doanh nghiệp phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt;

Cần lưu ý rằng hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có đóng dấu của doanh nghiệp hoặc chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu giữ, cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến các khoản chi phí để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong trường hợp hồ sơ liên quan đến các nhiệm vụ, công tác quốc phòng, an ninh.

Thứ hai, Thông tư 20 bổ sung quy định về thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN trong một số trường hợp:

- (i) Đối với hàng hóa xuất khẩu, thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN là ngày chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng xuất khẩu hàng hóa. Trường hợp không xác định được thời điểm chuyển giao quyền sở hữu thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN được căn cứ theo quy định về cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu của pháp luật về hải quan;
- (ii) Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt (bao gồm cả đóng tàu), thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN là thời điểm nghiệm thu công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền;
- (iii) Thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN trong một số trường hợp đối với doanh nghiệp nước ngoài như sau:

- Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu có hiệu lực theo quy định;
- Đối với chuyển nhượng chứng khoán, chứng chỉ tiền gửi, thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN là thời điểm chuyển nhượng;
- Đối với chuyển nhượng chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai, thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN là thời điểm khớp lệnh mua, bán hợp đồng tương lai của nhà đầu tư trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán hoặc thời điểm hợp đồng tương lai đáo hạn.

Thứ ba, một số quy định về điều khoản chuyển tiếp khi áp dụng Thông tư 20:

- (i) Đối với các khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN phát sinh trước ngày Thông tư 20 có hiệu lực thi hành mà tại Thông tư 96/2015/TT-BTC đã quy định cụ thể về điều kiện, hồ sơ thì thực hiện theo quy định tại Thông tư 96/2015/TT-BTC cho kỳ tính thuế năm 2025.
- (ii) Đối với các khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN quy định tại Điều 3 Thông tư 20 mà chưa được quy định cụ thể tại Thông tư 96/2015/TT-BTC thì thành phần hồ sơ áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2025 là hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Thông tư 20 được ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết hơn các quy định về thuế TNDN trong Luật Thuế TNDN 2025 và Nghị định 320/2025/NĐ-CP, khắc phục những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định về pháp luật thuế TNDN thời gian qua. Các doanh nghiệp, tổ chức cập nhật và nghiên cứu các quy định của Thông tư 20 để áp dụng phù hợp trong quá trình quyết toán thuế TNDN. Trong trường hợp Quý Khách hàng và độc giả muốn tìm hiểu rõ hơn về các quy định tại Thông tư này hoặc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực thuế, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự sẵn sàng giải đáp, hỗ trợ và cung cấp tư vấn pháp lý phù hợp.

Lưu ý:

Bài viết này chỉ nhằm mục đích cung cấp các thông tin chung và không nhằm cung cấp bất kỳ ý kiến tư vấn pháp lý cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào. Các quy định pháp luật được dẫn chiếu trong nội dung bài viết có hiệu lực vào thời điểm đăng tải bài viết nhưng có thể đã hết hiệu lực tại thời điểm Quý Khách hàng tiếp cận bài viết này.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

